



**ABUS**







## The Introduction

Since 2002 from early establishment AVC has set up challenging targets for its development: products meet international quality standard, most competitive price and comprehensive development of staff and workers.

To achieve these goals AVC adopted strategy based on applying advanced production technology and human resource development.

Since 2002 AVC has changed and developed its production line 6 times starting from simple production workshop to today's advanced production line with state-of-the-art equipment from worldwide famous suppliers such as welding equipment from ESAB (Sweden), Lincoln (USA), D-arc welding from Daihen (Japan), leveling equipment from Laser Reference Inc. (USA), industrial laser alignment equipment from LAP (Germany), welding ultrasonic test from Krauktramer GE (Denmark-USA), Ferrous Probe ES-X (USA).

On the other hand, all key staff have been comprehensively in local technical and management training courses and many of them have chance to take part on various on-job-training overseas organized by our partners from Germany, Australia, Japan, Taiwan, Spain, Korea and China. AVC keep continuous day-to-day contact with our partner to solve technical and management issues.

After 18 years from establishment, AVC has set up a comprehensive network on turn key basis to serve our client throughout Vietnam from specification identification, manufacturing, installation commissioning, operators training, after sales service, repairing and upgrading.

In years to come, the trend of Industry 4.0 brings a lot of opportunity to business community in Vietnam but it also challenges business for learning and applying new approach and technology in its operation. AVC need to be prepared itself for new challenges to survive in coming competition on crane market.

The success of nearly 20 years history on market place proves that strategy based on technology and human resource development is the one and only correct way for future development. These factors remain our base for long term development of AVC Cranes Group.

Yours sincerely

**HOANG TU KHOA**  
Chairman and CEO

## I. Thư ngỏ

Ngay từ những ngày đầu thành lập vào năm 2002 AVC đã tự đặt mục tiêu phát triển đầy thách thức: chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành cạnh tranh nhất và phát triển con người toàn diện, bền vững.

Chiến lược AVC lựa chọn để đạt được các mục tiêu này là Công nghệ và Con người.

Về công nghệ, từ năm 2002 đến nay, AVC đã 6 lần đổi mới công nghệ. Khởi đầu với quy mô thô sơ, giờ đây AVC đã sở hữu dây chuyền đồng bộ - hiện đại từ sản xuất, lắp ráp đến kiểm tra chất lượng được thiết kế riêng cho việc sản xuất cầu trục với các công nghệ hiện đại của thế giới như hệ thống máy hàn của ESAB (Thụy điển), Lincoln (USA) và gần đây D-arc mới phát minh 2019 của hãng Daihen Nhật bản, máy đo cân bằng của hãng Laser Reference Inc. (USA), quét laser công nghiệp của hãng LAP Laser (CHLB Đức), hệ thống kiểm tra mối hàn hiện đại của các hãng Krauktramer GE (Đan mạch), Ferrous Probe ES-X (USA).

Về con người AVC liên tục đào tạo và chuẩn hóa tập thể CBCNV một cách toàn diện. Ngoài việc được đào tạo trong nước, cán bộ quản lý và kỹ thuật chủ chốt thường xuyên được tham quan, học hỏi với các đối tác trong ngành ở các nước tiên tiến như CHLB Đức, Australia, Nhật, Hàn quốc, Tây ban nha, Đài loan, Trung quốc v.v...

Thêm nữa, AVC cũng tập trung xây dựng và phát triển quan hệ với các công ty hàng đầu thế giới trong ngành cầu trục để tiếp thu công nghệ và kỹ thuật mới. Hiện nay AVC là đối tác độc quyền phân phối các sản phẩm của hãng ABUS Kranesystem GmbH - CHLB Đức, nhà cung cấp cầu trục tiêu chuẩn có thị phần số 1 tại CHLB Đức, hãng Mitsubishi Hoist có chất lượng và độ bền hàng đầu Nhật bản, cũng như là đối tác chiến lược của SAGA (Đài loan), Siemens (Đức), Sumitomo (Nhật bản), Sungdo, Bando (Hàn quốc), TBM, Nante (Trung quốc), Conductix (Australia), KYEC (Đài loan).

Sau 18 năm thành lập AVC đã tạo ra một hệ sinh thái bao gồm sản xuất, lắp đặt, bảo hành, dịch vụ sau bán hàng, sửa chữa nâng cấp thiết bị. Với trụ sở tại Hà Nội và 2 nhà máy ở Hưng Yên và Long An AVC đảm bảo đáp ứng mọi nhu cầu về thiết bị nâng hạ cho khách hàng trên toàn lãnh thổ Việt nam.

Trong thời gian tới, Cách mạng 4.0 đem đến nhiều cơ hội nhưng cũng là thách thức rất lớn cho nhiều doanh nghiệp, trong đó có AVC. AVC tin tưởng rằng chỉ có liên tục cải tiến, đổi mới công nghệ, phát triển con người thì AVC mới tồn tại và phát triển trong tương lai.

Thành công trong gần 20 năm vừa qua với sự tin nhiệm của hàng trăm doanh nghiệp khách hàng trong và ngoài nước đã khẳng định sự đúng đắn của chiến lược phát triển Công nghệ kết hợp Con người. Chiến lược đó tiếp tục là nền tảng cho sự trường tồn và phát triển của AVC trong tương lai.

Trân trọng,

**HOÀNG TƯ KHOA**  
Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ





# The establishment



## 2. Lịch sử hình thành

Công ty liên doanh cầu trục Việt Úc AVC được thành lập.

*In 2002 Vietnam-Australia cranes Joint Venture Company was established.*

**2002**

Công ty chuyển thành công ty Cổ phần Cầu trục và Thiết bị AVC 100% vốn Việt nam.

*In 2004 AVC Joint venture company restructured to be AVC crane and equipment JSC with 100% Vietnames capital.*

**2004**

**2003**

Năm 2003 AVC chính thức là đại lý độc quyền của hãng ABUS Kransystem GmbH (CHLB Đức) trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

*In 2003 AVC crane had been granted as exclusive agent for ABUS Kransystem GmbH (Germany) throughout Việt Nam.*

Năm 2017 - Công ty Cổ phần cầu trục và Thiết bị AVC tại khu Công nghiệp Long Hậu đi vào sản xuất và cung cấp sản phẩm cho khu vực phía Nam.

*In 2017 - AVCs Cranes and Equipment JSC at the Long Hau I.Z into operation and provided the cranes for the South market.*

**2017**

**2010**

Năm 2010 AVC chính thức là đại lý phân phối thiết bị Mitsubishihoist duy nhất tại Việt Nam.

*In 2010 AVC had been an Authorized Agent of all complete range of Mitsubishi Hoists & Crane in Vietnam from Mitsubishi Electric FA Industrial Products corporation.*

**2020**

Tái cơ cấu toàn diện về tổ chức và công nghệ sản xuất / điều hành đồng hành với cách mạng công nghiệp 4.0.

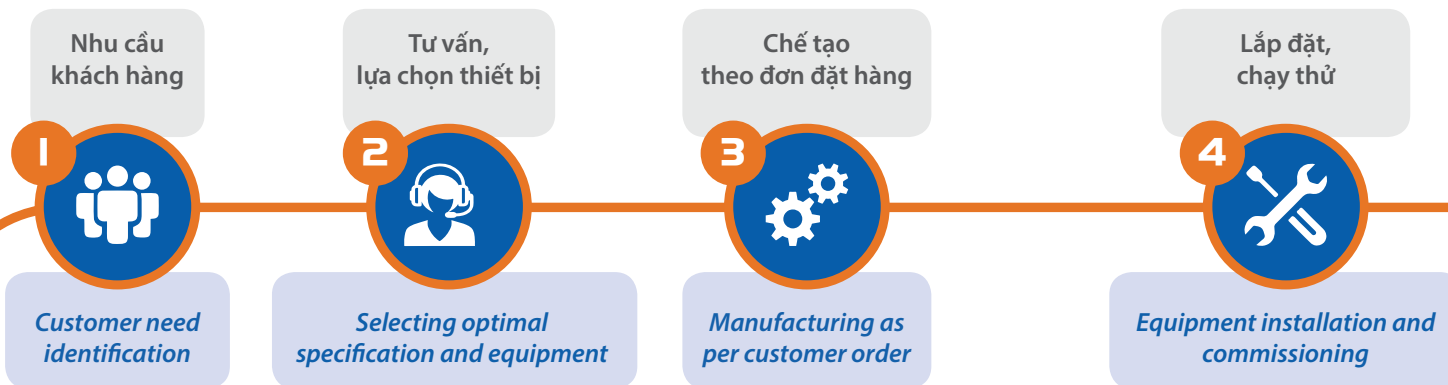
*Comprehensive restructuring the organization and modernizing production technology accompanied with Industry 4.0*





## 4. Chu trình phục vụ khách hàng

## Customer service protocol







## 5. Sức mạnh cạnh tranh

## AVC competitive strengths



Thiết kế theo tiêu chuẩn Châu Âu với những cập nhật mới nhất về các giải pháp kỹ thuật.

*Design and manufacture crane per Vietnam, European and world standard for lifting equipment.*



Thái độ phục vụ khách hàng nghiêm túc và tận tình, coi thành công của mỗi khách hàng là nhiệm vụ của từng cán bộ công nhân viên AVC.

*Cooperation with local and overseas business partners, AVC staff consider the success of customers is part of their duties and responsibilities.*



Đội ngũ chuyên nghiệp được đào tạo ở trong và ngoài nước về ngành cầu trục và thiết bị nâng.

*Professional staff have been trained in related subjects in Vietnam and abroad such as Germany, Australia, Japan, Korea and Taiwan.*



Trang thiết bị đồng bộ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

*Best quality of components to build world-class products.*

**CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM  
LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU CỦA CHÚNG TÔI!**





# 6. Thăm quan huấn luyện

## Visiting and Training



Crane House - ABUS Germany



Mitsubishi hoist/Japan



Saga/Taiwan Training



ABUS/Germany



Eilbeck/Australia



AVC



Conductix/Australia

**AVC Photo album**





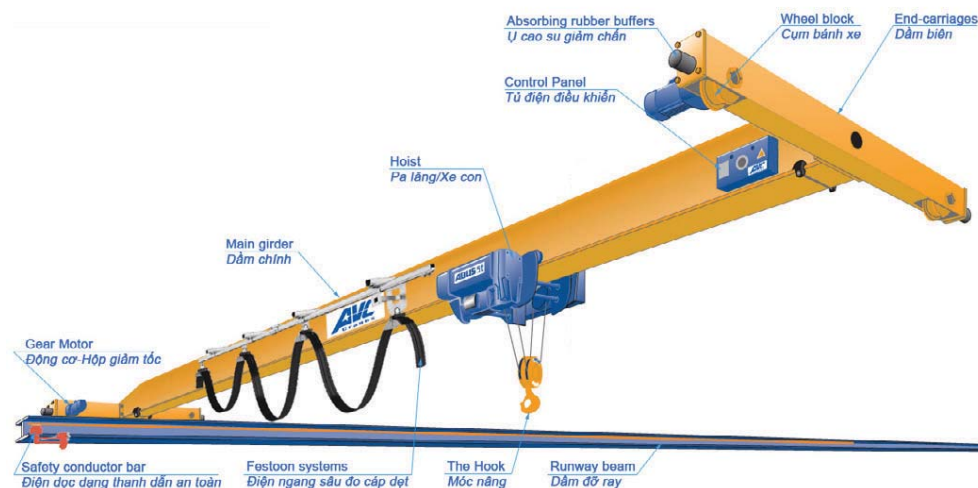
# 7. SẢN PHẨM

## PRODUCTS

### 7.1. Cầu trục dầm đơn / *Single girder Cranes*

Cầu trục dầm đơn có kết cấu nhỏ gọn, kinh tế và phù hợp với các cấu trúc tải trọng và khẩu độ không quá lớn.

*Single girder crane is best lifting solution for medium size and lifting workload with simple & compact design, light load on building structure and save spare work space.*



**BẢNG LỰA CHỌN DẢI SẢN PHẨM TIÊU CHUẨN CHO CẦU TRỤC DẦM ĐƠN**  
**RANGE OF SPECIFICATION FOR SINGLE GIRDER CRANES**

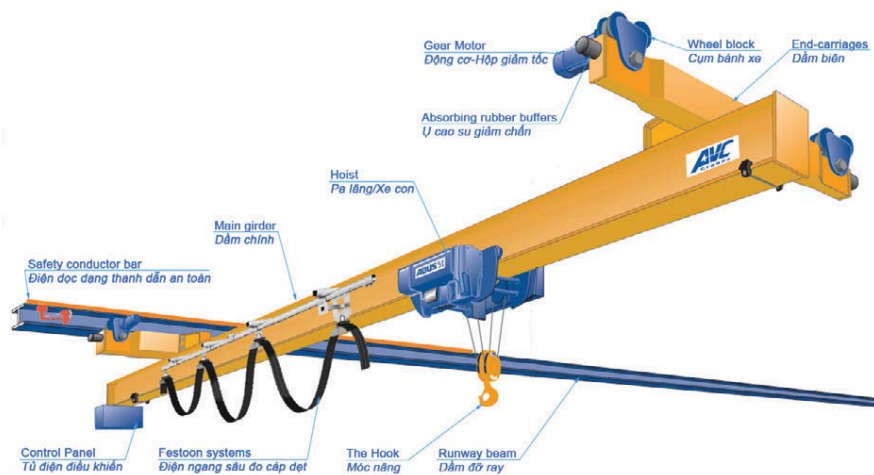
Loại cầu trục / Model	Tải trọng / Load Capacities	Khẩu độ lớn nhất (m) / Span max (m)
<b>ELV</b> Cầu trục dầm đơn với dầm là I đúc <i>Single girder with roller section girder</i>	Lên đến 5T/ Up to 5T	18.5m
	Lên đến 6.3T/ Up to 6.3T	17.5m
	Lên đến 8T/ Up to 8T	17m
	Lên đến 10T/ Up to 10T	14.5m
<b>ELK</b> Cầu trục dầm đơn với dầm dạng hộp <i>Single girder with welded box girder</i>	Lên đến 5T/ Up to 5T	28.5m
	Lên đến 10T/ Up to 10T	26m
	Lên đến 16T/ Up to 16T	22m
<b>ELS</b> Cầu trục dầm đơn với dầm hộp chịu xoắn và xe con chạy bên trên <i>Single girder torsion box with side-mounted trolley</i>	Lên đến 6.3T/ Up to 6.3T	39m
	Lên đến 10T/ Up to 10T	34.5m
	Lên đến 16T/ Up to 16T	34m



## 7.2. Cầu trục dầm treo / *Underslung cranes*

Kết cấu nhỏ gọn, tối ưu hóa không gian sử dụng bên dưới.

Are applicable for workplace requiring maximum crane lifting height at limited building space.



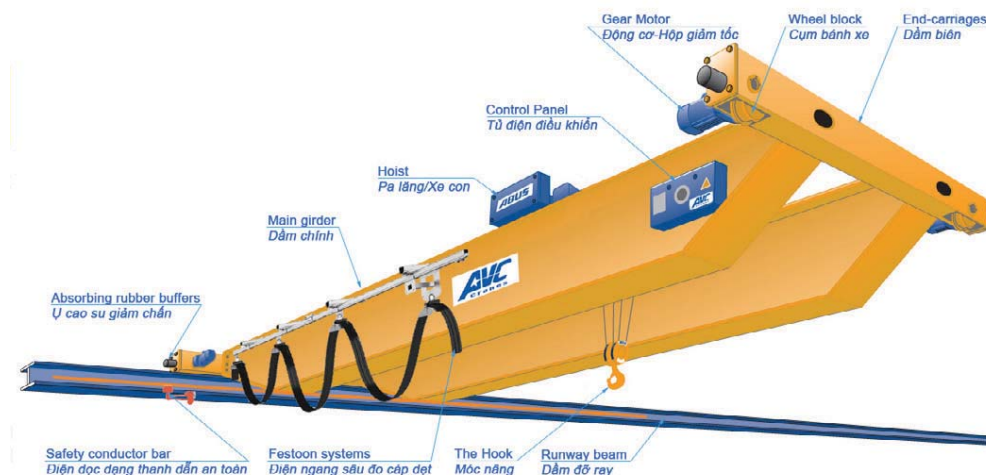
**BẢNG DẢI SẢN PHẨM TIÊU CHUẨN CHO CẦU TRỤC DẦM TREO**  
**RANGE OF SPECIFICATION FOR UNDERSLUNG CRANES**

Loại cầu trục / Model	Tải trọng / Load Capacities	Khẩu độ lớn nhất (m) / Span max (m)
<b>DLVM</b> Cầu trục dầm treo dùng dầm I đúc hàn với dầm biên <i>Under-slung crane with roller section girder connect by welded</i>	Lên đến 6.3T/ Up to 6.3T	14m
<b>EDL</b> Cầu trục dầm treo dùng dầm I đúc liên kết bu lông với dầm biên <i>Under-slung crane with roller section girder connect by Bolts</i>	Lên đến 5T/ Up to 5T Lên đến 6.3T/ Up to 6.3T Lên đến 8T/ Up to 8T	17.5m 17m 9m
<b>EDK</b> Cầu trục dầm treo với dầm dạng hộp liên kết bu lông với dầm biên <i>Under-slung crane with box section girder connect by Bolts</i>	Lên đến 6.3T/ Up to 6.3T Lên đến 10T/ Up to 10T	25m 13m

## 7.3. Cầu trục dầm đôi / *Double girder cranes*

Cầu trục dầm đôi có kết cấu vững chắc, áp dụng cho các cầu trục có tải trọng lớn, hoặc khẩu độ lớn.

Are widely used for cranes with high SWL and very large span.



**BẢNG DẢI SẢN PHẨM TIÊU CHUẨN CHO CẦU TRỤC DẦM ĐÔI**  
**RANGE OF SPECIFICATION FOR DOUBLE GIRDER CRANES**

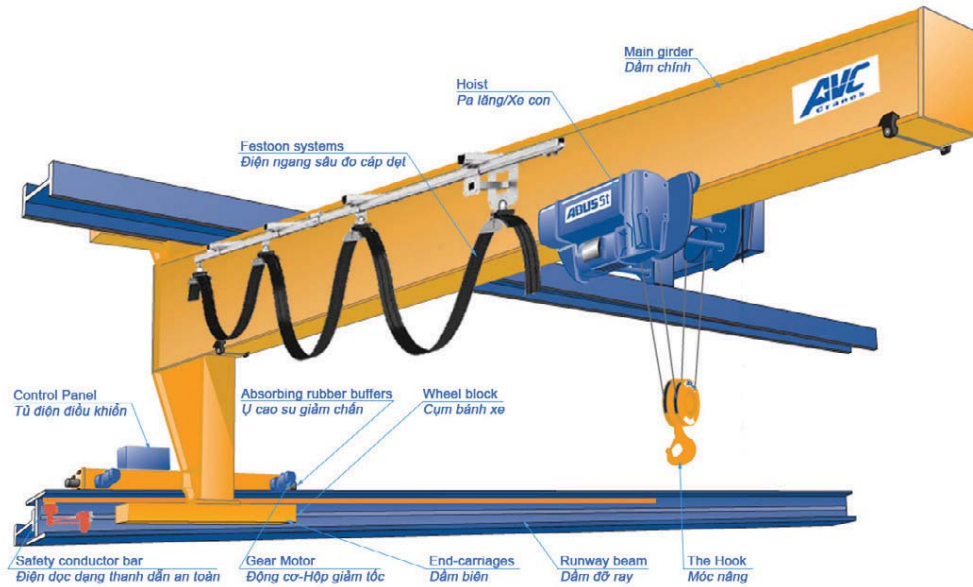
Loại cầu trục / Model	Tải trọng / Load Capacities	Khẩu độ lớn nhất (m) / Span max (m)
Cầu trục tiêu chuẩn <i>Standard cranes</i>	Lên đến 120T/ Up to 120T	Theo yêu cầu khách hàng / <i>On request</i>
Cầu trục đặc biệt <i>Special cranes</i>	Theo yêu cầu khách hàng / <i>On request</i>	Theo yêu cầu khách hàng / <i>On request</i>



## 7.4. Cầu trục dựa tường / Wall travelling cranes

Cầu trục tường chạy dọc nhà xưởng phục vụ độc lập với cầu trục ở tầng trên.

Wall travelling cranes are used to service lifting need along workshop.



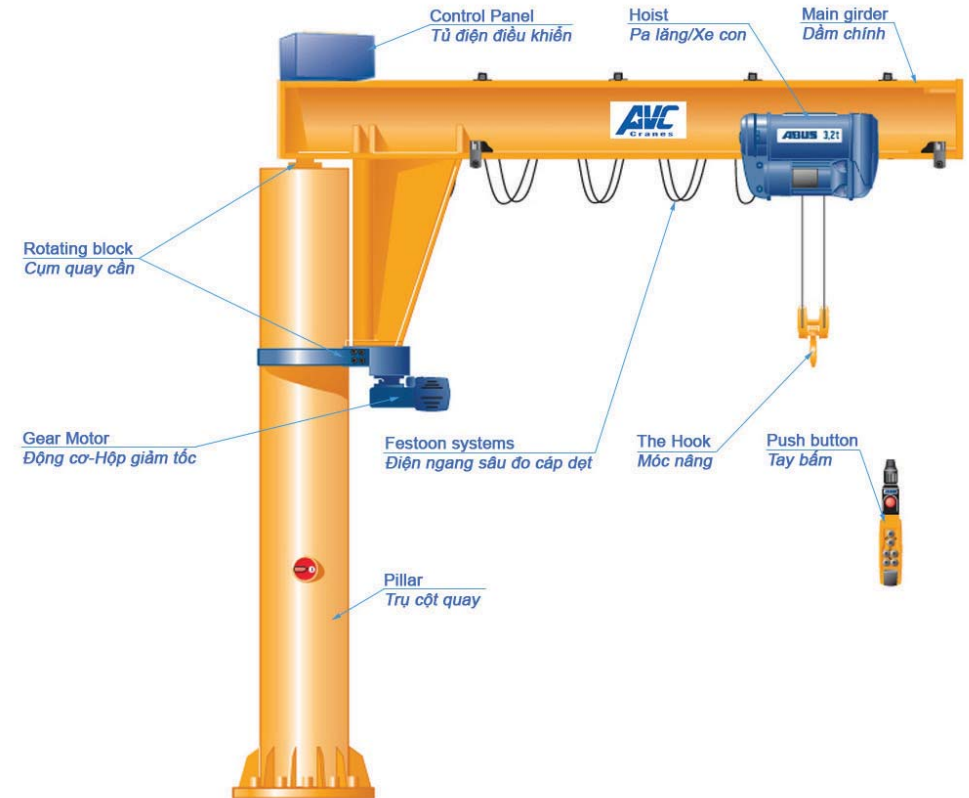
**BẢNG DẢI SẢN PHẨM TIÊU CHUẨN CHO CẦU TRỤC DỰA TƯỜNG**  
RANGE OF SPECIFICATION FOR WALL TRAVELLING CRANES

Loại cầu trục / Model	Tải trọng / Load Capacities	Khẩu độ lớn nhất (m) / Span max (m)
<b>EKL</b> Cầu trục dựa tường với dầm dạng hộp Single girder wall travelling crane with welded box girder	Lên đến 5T/ Up to 5T	12m

## 7.5. Cầu quay / Jib cranes

Cầu quay phục vụ cho nhu cầu làm việc cục bộ với góc quay đến 360°.

Jib cranes are used for local application with max slewing range up to 360°.



**BẢNG DẢI SẢN PHẨM TIÊU CHUẨN CHO CẦU QUAY**  
RANGE OF SPECIFICATION FOR JIB CRANES

Loại cầu trục / Model	Tải trọng / Load Capacities	Khẩu độ lớn nhất (m) / Span max (m)
Cầu quay dạng cột VS VS Pillar jib cranes	Lên đến 1T/ Up to 1T	10m
	Lên đến 2T/ Up to 2T	10m
	Lên đến 3.2T/ Up to 3.2T	9m
	Lên đến 5T/ Up to 5T	7m
	Lên đến 6.3T/ Up to 6.3T	5.5m



## 7.6. Cổng trục / Gantry cranes

Là dạng cầu trục áp dụng trong điều kiện khai thác ngoài trời, không cần nhà xưởng.

*Gantry cranes are used mostly for outdoor application.*



**BẢNG DẢI SẢN PHẨM TIÊU CHUẨN CHO CỐNG TRỤC**  
**RANGE OF SPECIFICATION FOR GANTRY CRANES**

Loại cầu trục / Model	Tải trọng / Load Capacities	Khẩu độ lớn nhất (m) / Span max (m)
Cống trục dầm đơn <i>Single girder Gantry</i>	Lên đến 20T / <i>Up to 20T</i>	Theo yêu cầu khách hàng / <i>On request</i>
Cống trục dầm đôi tiêu chuẩn <i>Double girder Standard gantry cranes</i>	Lên đến 120T / <i>Up to 120T</i>	
Cống trục dầm đôi đặc biệt <i>Double girder Special gantry cranes</i>	Theo yêu cầu khách hàng / <i>On request</i>	

## 7.7. Cầu trục HB / HB cranes

Cầu trục kiểu HB là dạng cầu trục tải trọng nhẹ, tiết kiệm điện và có tính linh hoạt cao, dễ điều khiển.

*HB lifting systems are used for light work load, power saving and high flexibility.*



**BẢNG DẢI SẢN PHẨM TIÊU CHUẨN CHO CẦU TRỤC HB**  
**RANGE OF SPECIFICATION FOR HB CRANES**

Loại cầu trục / Model	Tải trọng / Load Capacities	Khẩu độ lớn nhất (m) / Span max (m)
Cầu trục HB <i>HB Crane</i>	Lên đến 2T/ Up to 2T	12m



# CÁC SẢN PHẨM PHỤ TRỢ

## OTHER PRODUCTS



### Xe goòng

Xe goòng được sử dụng để vận chuyển tải cho những vị trí sử dụng cầu trục không thích hợp theo yêu cầu của khách hàng.

### Transfer car

Transfer cars are used for local transport of heavy load where cranes are not applicable.



### Coil-Tong

Là sản phẩm tự động kẹp và nâng cuộn tôn. Thiết kế theo yêu cầu.

### Coil-Tong

The product automatically clamps and lifts the steel coil. Design by request.

### Móc chữ C

Sử dụng chủ yếu nâng các cuộn tôn vào vị trí kho bãi, máy gia công. Thiết kế theo đơn đặt hàng.

### C hook

C-hooks are used to lift steel coils for storage and manufacturing purpose. Design per customers need



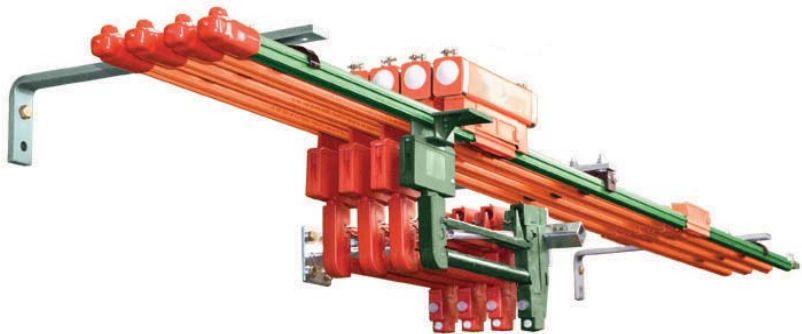
### Tang cuộn cáp

Thiết kế cung cấp điện nguồn cho các thiết bị hoạt động không cố định.

### Cable reel

Cable reels are used for mobile applications.





## Đường điện dạng thanh dẫn an toàn

## Safety conductor bar systems

Là thiết bị cấp nguồn điện cho thiết bị chạy trên cao, trên chiều dài lớn.

The product is used to Power supply for Equipment running on overhead, for the large length



## Mâm từ

## Magnet electric

Là thiết bị tạo ra từ trường để hút các vật bằng thép.

The product is used to lift steel objects.



## Đường điện dạng sâu đo cáp dẹt Festoon system

Là thiết bị cấp nguồn điện và nguồn điều khiển cho thiết bị.

The product is used to power & control supply for Equipment.



## Điều khiển từ xa

Là thiết bị điều khiển cầu trục không cần dây kết nối với cầu trục.

## Radio remote control

The product is used to wireless crane control.





Tên / Name: **Vietnam Airlines**

- **Hạng mục:** Hangar sửa chữa máy bay
- **Địa điểm:** Tân Sơn Nhất, Hồ Chí Minh
- **Thiết bị:** 03 bộ Cồng trục dạng treo 5T & 15T
- **Project:** Hangar for maintenance aircrafts
- **Location:** Tan Son Nhat, Ho Chi Minh
- **Equipment:** 03 sets of Under-slung Gantry cranes 5T&15T

## 8. MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU

### MAIN PROJECTS





Tên / Name:

**Sumitomo Mitsui**

- **Hạng mục:** Vành đai 3 trên cao
- **Địa điểm:** Hà Nội
- **Thiết bị:** 03 bộ Cồng trục (40+40)Tx46m & 40Tx25m
- **Project:** Round 3 highway
- **Location:** Hanoi
- **Equipment:** 03 sets of Gantry crane (40+40) Tx46m & 40Tx25m

Tên /  
Name:

## Cầu trục cho nhà máy biến áp *Crane for transformers factory*

- **Hạng mục:** Cầu trục cho nhà máy biến áp
- **Địa điểm:** Quảng Ninh
- **Thiết bị:** 05 bộ cầu trục dầm đôi: 100/20Tx15.8m, 50/10Tx20m, 32/5Tx16m, 15/3Tx16m, 10Tx23.5m  
03 bộ cầu trục dầm đơn: 5Tx14.5m, 5Tx16.5m, 3Tx10.5m  
Cải tạo phần điện, lắp đặt 02 bộ cầu trục dầm đôi 150/16Tx21.4m
- **Project:** Crane for transformers factory
- **Location:** Quang Ninh
- **Equipment:** 05 sets of double girder crane: 100/20Tx15.8m, 50/10Tx20m, 32/5Tx16m, 15/3Tx16m, 10Tx23.5m  
03 sets of single girder crane: 5Tx14.5m, 5Tx16.5m, 3Tx10.5m  
Repair Electrical Equipment, install 02 sets of double girder 150/16Tx21.4m







**Tên / Name:** **Petrolimex**

- **Hạng mục:** Nhà máy Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực
- **Địa điểm:** Hưng Yên
- **Thiết bị:**
  - 02 bộ Cầu trục dầm đơn (3.2+3.2)T;
  - 01 bộ Cầu trục 3 dầm (10+10)/(10+10)T với 01 hệ thống dầm nâng kèm thiết bị hút cọc bằng chân không và 01 hệ thống dầm nâng kèm tay gấp khuôn;
  - 04 bộ Cầu trục dầm đôi (10+10)T với 01 hệ thống dầm nâng kèm tay gấp khuôn.

- **Project:** Concrete pile factory
- **Location:** Hung Yen
- **Equipment:**
  - 02 sets Single girder overhead crane (3.2+3.2)T;
  - 01 sets of three girder (10+10)/(10+10)T with lifting beam system with vacuum equipment for pile suction & Grippers mold;
  - 04 sets of Double girder overhead crane (10+10) T with lifting beam system with Grippers mold.



**Tên / Name:** **Tôn Hoa Sen**

- **Hạng mục:** Nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An
- **Địa điểm:** Nghệ An
- **Thiết bị:** 12 bộ Cầu trục dầm đôi 5T và cầu quay 3.2T

- **Project:** Hoa Sen Nghe An Factory
- **Location:** Nghe An
- **Equipment:** 12 sets cranes 5T & jib crane 3.2T



Tên / Name:

## Đóng tàu Damen-Sông Cấm

- **Hạng mục:** Nhà máy đóng tàu
- **Địa điểm:** Hải Phòng
- **Thiết bị:** • 12 bộ Cầu trục dầm đôi 25/5T;  
• 05 bộ Bộ cầu trục 10T&5T.
- **Project:** Shipyard factory
- **Location:** Hai Phong
- **Equipment:** • 12 sets cranes 25/5T;  
• 05 sets cranes 10T & 5T.



Tên / Name:

## Thủy điện Bát Đại Sơn

- **Hạng mục:** Nhà máy Thủy điện Sông Miện
- **Địa điểm:** Hà Giang
- **Thiết bị:** • 01 bộ Cầu trục gian máy 30/5T;  
• 01 bộ Cổng trục chân dê 15T.
- **Project:** Song Mien Hydroelectric
- **Location:** Ha Giang
- **Equipment:** • 01 sets crane 30/5T;  
• 01 sets Gantry crane 15T.



Tên / Name:

## Tập đoàn Hòa Phát

- **Hạng mục:** Nhà máy thép Hòa Phát Hưng Yên
- **Địa điểm:** Hưng Yên
- **Thiết bị:** 02 bộ Cầu trục mâm xoay (10+10Tx21m;  
02 bộ Cầu trục mâm xoay (10+10)Tx16.5m.

- **Project:** Hoa Phat Hung Yen steel factory
- **Location:** Hung Yen
- **Equipment:** 02 sets of crane with revolve hoist (10+10)Tx21m;  
02 sets of crane with revolve hoist (10+10)Tx16.5m.



Tên / Name:

## Nhà máy cột điện gió CS Wind

- **Hạng mục:** Nhà máy cột điện gió CS Wind
- **Địa điểm:** Vũng Tàu
- **Thiết bị:**
  - 04 Cầu trục dầm đôi 32Tx26m
  - 02 Cầu trục dầm đôi 20Tx26m
  - 06 Cầu trục dầm đôi 16T&10Tx26m
  - 02 Cổng trục dầm đôi 25T&16Tx26m
- **Project:** CS Wind turbine tower factory
- **Location:** Vũng Tàu
- **Equipment:**
  - 04 sets cranes 32Tx26m
  - 02 sets cranes 20Tx26m
  - 06 sets cranes 16T&10Tx26m
  - 02 sets Gantry cranes 25T&16Tx26m





Tên / Name:

## UBI Tower

- **Hạng mục:** Nhà máy cột điện gió
- **Địa điểm:** Hải Phòng
- **Thiết bị:**
  - 04 bộ cầu trục 40T;
  - 12 bộ cầu trục 20T;
  - 1 bộ cầu trục (50+50)Tx41m.
- **Project:** Wind turbine tower factory
- **Location:** Hai Phong
- **Equipment:**
  - 04 sets cranes 40T;
  - 12 sets cranes 20T;
  - 1 set crane (50 + 50)Tx41m.

Tên:

## UNIVERSAL ALLOY CORPORATION VIỆT NAM

Name:

## UNIVERSAL ALLOY CORPORATION VIETNAM COMPANY LIMITED

- **Hạng mục:** UNIVERSAL ALLOY CORPORATION VIỆT NAM
- **Địa điểm:** Đà Nẵng
- **Thiết bị:** 03 bộ Cầu trục dầm đôi (2+2)Tx20m;
  - 01 bộ Cầu trục dầm đơn (7.5+7.5)Tx20m;
  - 02 bộ Cầu trục dầm đôi (5+5)Tx40m;
  - 03 bộ Cầu trục dầm đơn (5+5)Tx20m.
- **Project:** UNIVERSAL ALLOY CORPORATION VIETNAM COMPANY LIMITED
- **Location:** Da Nang
- **Equipment:** 02 sets of double girder crane (2+2)Tx20m;
  - 01 sets of single girder crane (7.5+7.5)Tx20m;
  - 02 sets of double girder crane (5+5)Tx40m;
  - 03 sets of single girder crane (5+5)Tx20m.







Tên / Name: **ATAD**

- **Hạng mục:** Nhà máy thép tiên chế
- **Địa điểm:** Đồng Nai
- **Thiết bị:**
  - 14 bộ Cầu trục 10T & 5T;
  - 19 bộ bán cổng trục 10T & 5T;
  - 04 bộ cầu trục 20T & 30T;
  - 01 bộ cổng trục 30T.

- **Project:** Steel building Factory
- **Location:** Dong Nai
- **Equipment:**
  - 14 sets cranes 10T&5T;
  - 19 sets Semi gantry crane 10T&5T;
  - 04 sets cranes 20T&30T;
  - 01 set Gantry crane 30T.



Tên / Name: **TOYOTA**

- **Hạng mục:** Nhà máy Toyota Industrial Việt Nam
- **Địa điểm:** Hưng Yên
- **Thiết bị:**
  - 01 bộ Cầu trục 6T;
  - 04 bộ hệ thống cầu trục HB.

- **Project:** Toyota industrial Vietnam
- **Location:** Hung Yen
- **Equipment:**
  - 01 sets crane 6T;
  - 04 sets HB crane system.



Tên / Name: **Sản phẩm xuất khẩu**  
**Export products**

- Xuất khẩu sang:**
- Rwanda
  - Norway
  - Lào
  - Australia
  - Myanmar
  - Cambodia
  - Philipin

- Export to:**
- Rwanda
  - Norway
  - Lao
  - Australia
  - Myanmar
  - Cambodia
  - Philipin



# DỰ ÁN TIÊU BIỂU THEO NHÓM NGÀNH

## MAIN PROJECTS LIST

### Ngành Thép / Steel industry

- Tập đoàn Hòa Phát
- Tôn Hoa Sen
- Tôn Đông Á
- Tôn Phương Nam
- Thép tấm mạ - Sơn mạ màu Lilama
- Thép Việt Ý
- Thép VSC-POSCO
- Thép Nhật Quang
- Thép SMC
- Thép HSC



- Hoa Phat group
- Hoa Sen group
- Dong A sheet metal
- Phuong Nam sheet metal
- Sheet metal – color coating Lilama
- Viet Y steel
- VPS-POSCO steel
- Nhat Quang steel
- SMC steel
- HSC steel

- Thép Bắc Việt
- Thép Việt Pháp
- Thép Minh Phú
- Thép Mỹ Việt

- Bac Viet steel
- Viet Phap steel
- Minh Phu steel
- My Viet steel

### Ngành gia công kết cấu thép và vật liệu kim loại

#### Pre-engineering buildings and Metal processing

- Kết cấu nhà thép ATAD
- Nhà thép và Thiết bị công nghiệp Seico
- ATAD Steel buiding manufacturing
- Seico Steel building and Industrial

- Kết cấu nhà thép Đông Anh/ HTMC/ QH
- Dong Anh/ HTMC/ QH/ Steel buiding



### Ngành Xây dựng / Construction industry

- Công ty Xây dựng Sumitomo Mitsui
- Bê Tông Petrolimex
- Bê Tông Minh Đức
- Bê Tông Amacao
- Bê Tông Thịnh Liệt



- Sumitomo Mitsu Construction
- Petrolimex Concrete
- Minh Duc Concrete
- Amacao Concrete
- Thinh Liet Concrete



### Ngành Đá / Stone industry



- Đá trắng Bảo Lai
- Đá Phú Tài
- Đá Phượng Hoàng Xanh
- Đá Universal
- Đá Vicostone/ Casablanca

- Bao Lai marble stone
- Phu Tai stone
- Phuong Hoang Xanh Stone
- Universal Stone
- Vicostone/ Casablanca Stone

### Ngành khuôn đúc nhựa

#### / Plastic molding industry

- Nhựa Vân Long
- Nhựa An Lập
- Nhựa An Phát
- Vinsmart
- Van Long Plastic
- An Lap Plastic
- An Phat Plastic
- Vinsmart



### Ngành cơ khí chế tạo / Mechanical engineering industry

- Cơ Khí Việt Nhật
- Cơ Khí Mạnh Quang
- Cơ khí Quang Trung
- Cơ khí Duyên Hải
- Cơ khí Tiến Đạt
- Cơ khí Ubi-Tower
- Cơ khí CS Win
- Nhà máy Cơ khí RK



- Viet Nhat Mechanicals
- Manh Quang Mechanicals
- Quang Trung Mechanicals
- Duyen Hai Mechanicals
- Tien Dat Mechanicals
- Ubi-Tower Mechanicals
- CS Win Mechanicals
- RK Mechanicals

### Ngành Thủy điện / Hydroelectric industry

- Thủy điện Bát Đại Sơn
- Thủy điện Darkrông
- Thủy điện Sông Bô
- Thủy điện Nậm Chim/
- Thủy điện La Tó
- Thủy điện Darktrua
- Thủy điện Pá Hu

- Bat Dai Son Hydroelectric
- Darkrong Hydroelectric
- Song Bo Hydroelectric
- Nam Chim Hydroelectric
- La To Hydroelectric
- Darktrua Hydroelectric
- Pa Hu Hydroelectric



### Ngành đóng tàu / Shipyard industry

- VINASHIN – Đóng tàu Hạ Long
- VINASHIN – Đóng tàu Phà Rừng
- VINASHIN – Đóng tàu thủy Sài Gòn
- Cơ khí đóng tàu Than
- Cơ khí đóng tàu TKV
- Công ty Đóng tàu Damen-Sông Cấm

- VINASHIN – Ha Long Shipyard
- VINASHIN – Pha Rung Shipyard
- VINASHIN – Sai Gon Shipyard
- Mechanical for Coal-Shipyard
- TKV Mechanical Shipyard
- Damen-Song Cam Shipyard



### Ngành công nghiệp khác / Other industry

- Tập đoàn Việt Nam Airlines
- Công ty TOYOTA Industrial Việt Nam
- Công ty điện Gia Lai
- Sumitomo-Metro Chợ Bến Thành
- Soltec Việt Nam
- Điện tử Dong Yang
- VN P&TEL
- Cột thép Đông Anh
- Nhóm Ngọc Diệp
- Nhóm Việt Pháp
- Nhóm Almine
- Thiết bị điện Đông Anh
- Thiết bị điện Cẩm Phả

- Vietnam Airlines group
- Toyota Industrial Vietnam
- Gia Lai Electrical
- Ben Thanh Metro project
- Soltec Vietnam
- Dong Yang Electronics
- P&TEL Vietnam
- Dong Anh steel Column
- Ngọc Diệp Aluminum
- Viet Phap Aluminum
- Amine Aluminum
- Dong Anh Electrical Equipment
- Cam Pha Electrical Equipment







## CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU TRỤC VÀ THIẾT BỊ AVC *AVC CRANES AND EQUIPMENT „JSC*

[www.avc-crane.com](http://www.avc-crane.com) | [www.cautrucavc.com](http://www.cautrucavc.com)

### 📍 NHÀ MÁY:

Khu công nghiệp Phố Nối A, Hưng Yên

☎️ **Điện thoại:** +84.221.3980 410

📠 **Fax:** +84.221.3980.411

📍 **Nhà máy phía Nam:** Lô Q10A, Đường số 6, KCN Long Hậu, Cần Giuộc, Long An

☎️ **Điện thoại:** +84.28.3636 5180

📠 **Fax:** +84.28.3636 5180

📍 **Văn phòng Hà Nội:** Số 33, Lô X1, Ngõ 135, Hoàng Như Tiếp, Long Biên, HN

☎️ **Điện thoại:** +84. 24.3650 1620

📠 **Fax:** +84.24.3650.1622

✉️ **Email:** [info@avc-crane.com](mailto:info@avc-crane.com)

📍 **CTY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ BẢO HÀNH THIẾT BỊ AVC**

Khu công nghiệp Phố Nối A, Hưng Yên

☎️ **Điện thoại:** +84.221.3781 268

📠 **Fax:** +84.221.3980.591